

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2020/HS-ST

Ngày: 07-8-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-TGrnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phan Tấn Lãm; ông Lê Văn Go**

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:
Ông Mai Phi Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân A** (tên gọi khác: Úc), sinh năm 1995 tại Bình Phước; HKTT cũng như chỗ ở: thôn 2, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 24 tháng 9 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản (đã chấp Gnh xong bản án); Ngày 29 tháng 8 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tuyên phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã chấp Gnh xong bản án). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 5 năm 2020 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D** (tên gọi khác: không), sinh năm 2001 tại Bình Phước; HKTT cũng như chỗ ở: thôn 1, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973 và

bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từng ngày 02 tháng 5 năm 2020 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Anh Trần Thiên F, sinh năm 1994; HKTT: thôn BT2, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Văn G, sinh năm 1980; HKTT: khu phố PS, phường PB, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

- **Những người làm chứng:**

Chị Phan Thị Phương H, sinh năm 1994; HKTT: thôn BT, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

Anh Trương Xuân I, sinh năm 1979; HKTT: thôn BT, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về Gnh vi phạm tội như sau:

Tối ngày 30 tháng 4 năm 2020, Nguyễn Xuân A, Nguyễn Văn D và anh Trần Thiên F cùng nhau uống rượu tại bờ đập ở Đội 7, thôn BT, xã PM, huyện Bù Gia Mập. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày cả ba không uống rượu nữa, A rủ D và anh F đến nhà chị Phan Thị Phương H ở thôn BT, xã PM chơi thì anh F và D đồng ý. Sau đó, A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave @, biển kiểm soát 93H1-142.38 của anh F chở anh F và D đến nhà chị Phương H chơi. Tại đây, D nằm ở hiên nhà, anh F đi vào nhà đánh bài với nhóm bạn của chị Phương H, còn A mượn điện thoại nhãn hiệu OPPO F11 Pro của anh F để chơi game. Khoảng 30 phút sau A hỏi anh F mượn xe mô tô để đi mua bia về uống thì anh F đồng ý và giao xe mô tô cho A. A điều khiển xe mô tô đi mua 02 lon bia rồi quay về nhà chị Phương H uống. Khi A quay về thì anh F nói A trả lại chìa khóa xe thì A nói “mày cứ chơi đi chìa khóa để tao cầm cho” thì anh F đồng ý. Sau đó, A nảy sinh ý định chiếm đoạt rồi rủ D đem điện thoại của anh F đi cầm cố lấy tiền chơi game bắn cá thì D đồng ý. A liền đi đến dất xe của F ra ngoài cổng, nổ máy chở D đến dịch vụ trò chơi game bắn cá của anh Phạm Văn G ở thôn BL, xã PM. Tại đây, A cầm cố điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro cho anh G lấy 1.500.000 đồng; số tiền này A và D chia nhau mua điểm để chơi trò chơi bắn cá. Cả hai chơi được một lúc thì thua hết số tiền này, A nói D cầm cố xe mô tô của anh F để lấy tiền chơi tiếp thì D đồng ý. A cầm xe mô tô nhãn hiệu Wave @, biển kiểm soát 93H1-142.38 cho anh G lấy 3.000.000 đồng (A lấy 3 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng) và chia nhau mua điểm để tiếp tục chơi trò chơi bắn cá. Đến

khoảng 3 giờ ngày 01 tháng 5 năm 2020 thì cả hai thua hết số tiền này; A mượn anh G 200.000 đồng rồi cả hai đi về nhà D ở thôn 1, xã BT, huyện Bù Gia Mập ngủ.

Đối với anh Trần Thiên F không thấy A đem xe và điện thoại về trả, nên sáng ngày 02 tháng 5 năm 2020, F đến Công an xã PM trình báo sự việc.

Đến chiều cùng ngày 02 tháng 5 năm 2020 Nguyễn Xuân A, Nguyễn Văn D đến Công an xã PM đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cùng ngày 02 tháng 5 năm 2020, anh Phạm Văn G đã đến Cơ quan Công an giao nộp điện thoại nhãn hiệu OPPO F11 Pro và xe mô tô nhãn hiệu Wave @, biển kiểm soát 93H1-142.38 để phục vụ việc điều tra.

Theo kết luận định giá tài sản số 20 ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Bù Gia Mập kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu đen bạc, biển kiểm soát 93H1-142.38, đăng ký lần đầu vào tháng 09 năm 2014 có giá là 9.500.000 đồng; Điện thoại OPPO F11 Pro mua mới vào tháng 3 năm 2020 có giá là 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 11.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave @, biển kiểm soát 93H1-142.38 là của ông Trần K là cha của anh F, đã cho anh F mượn đi chơi, nên ngày 18 tháng 6 năm 2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại chiếc xe trên cho anh F và anh F không có yêu cầu gì.

Đối với điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro là của anh F, nên ngày 18 tháng 6 năm 2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại điện thoại trên cho anh F và anh F không có yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự: anh Phạm Văn G không có yêu cầu gì, nên không đề cập đến.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân A; Nguyễn Văn D về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân A mức án tù 09-12 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; 58; 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án tù 06-09 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Gnh tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; biên bản tiếp nhận người ra đầu thú; phù hợp với kết luận điều tra, biên bản thu giữ tài sản; biên bản định giá tài sản, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sau khi mượn được tài sản của anh F thì bị cáo A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt rồi rủ bị cáo D đem tài sản của anh F đi cầm cố để lấy tiền chơi game bán cá. Tới ngày 30 tháng 4 năm 2020, các bị cáo A và D đã cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Wave @, biển kiểm soát 93H1-142.38 và điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro cho anh G ở thôn BL, xã PM lấy tổng số tiền 4.500.000 đồng. Sau đó các bị cáo A và D đã sử dụng hết số tiền này để chơi trò chơi game bán cá. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Do đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn nên cần phân tích, đánh giá vai trò của từng bị cáo để có cơ sở khi quyết định hình phạt.

[4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Xuân A:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người khởi xướng (*rủ rê bị cáo D*), đồng thời là người thực hành trong việc cùng bị cáo D mang tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Wave @, biển kiểm soát 93H1-142.38 và điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro của anh F cầm cố cho anh G để lấy tiền cùng nhau chơi Game bán cá. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nên khi bị cáo cùng bị cáo D lợi dụng sự tin tưởng của anh F trong việc cho mượn tài sản sau đó thực hiện hành vi cầm cố tài sản mà không được sự đồng ý của anh F thì bị cáo phải nhận thức được đó là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản

của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bên cạnh đó, bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể là ngày 24 tháng 9 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong bản án); Ngày 29 tháng 8 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tuyên phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong bản án) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội “*lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần được xem xét trong việc lượng hình đối với bị cáo.

[4.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn D:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp với vai trò là người thực hành cùng với bị cáo A đi cầm cố tài sản, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nên khi được bị cáo A rủ rê, chẳng những bị cáo không can ngăn mà còn tiếp tay với bị cáo A thực hiện hành vi cầm cố tài sản của anh F rồi cùng nhau chia tiền chơi Game bắn cá. Xét tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội “*lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú, có ông nội Nguyễn Văn Thước là Liệt sỹ được Tổ quốc ghi công. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần được xem xét trong việc lượng hình đối với bị cáo.

[4.3] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại là anh F và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh G vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, anh F và anh G không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave @, biển kiểm soát 93H1-142.38 là của ông Trần K là cha của anh F cho anh F mượn đi chơi, nên ngày 18 tháng 6 năm 2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại chiếc xe trên cho anh F nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

Đối với điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro là của anh F, nên ngày 18 tháng 6 năm 2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại điện thoại trên cho anh F nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

[7] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Xuân A** (tên gọi khác: Úc); **Nguyễn Văn D** (tên gọi khác: không) phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; 50; 58 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân A **09 (chín)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02 tháng 5 năm 2020.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; 58; 65 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **06 (sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 (mười hai)** tháng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Tuyên giao bị cáo cho UBND xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét

4. Về Vật chứng vụ án: Không xem xét

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Xuân A, Nguyễn Văn D mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập
- UBND xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Văn Phú Vinh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Văn Phú Vinh**

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lãm; ông Lê Văn Go

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến Gnh thảo luận, nghị án đối với vụ án Nguyễn Xuân A và đồng phạm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Xuân A** (tên gọi khác: Úc); **Nguyễn Văn D** (tên gọi khác: không) phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; 50; 58 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân A **09 (chín)** tháng tù, thời hạn chấp Gnh hình phạt tù được tính từ ngày 02 tháng 5 năm 2020.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; 58; 65 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **06 (sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 (mười tám)** tháng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Tuyên giao bị cáo cho UBND xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét

4. Về Vật chứng vụ án: Không xem xét

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Xuân A, Nguyễn Văn D mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản nghị án kết thúc lúc 10 giờ 15 phút cùng ngày, các tGnh viên Hội đồng xét xử đã xem lại biên bản và thống nhất ký tên.

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PT

Văn Phú Vinh